TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3991/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4919/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5712/2023/QĐST – DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973

Cư trú: 80/17 đường số M, Phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Kiên C, sinh năm 1985

Cư trú: 130/14 đường số V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành

hòa giải được và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Nguyễn Minh T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/11/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) có nhận được giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Nguyễn Kiên C. Sau khi xem xét đề nghị của ông C, Ngân hàng Sacombank căn cứ vào điều kiện, mức thu nhập của ông C đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức sử dụng tối đa 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo Quyết định số 4291/2015/QĐ-TTT ngày 16/12/2015 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S, mức lãi suất đối với hạn mức thẻ được cấp là 2.15%/tháng, đến ngày 06 tháng 8 năm 2019 thì Ngân hàng điều chỉnh mức lãi suất lên 2.6%/tháng (theo Quyết định số 2399/2019/QĐ-VBLQ ngày 06/8/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S), lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Ông C đã nhận thẻ và thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 111.560.000 đồng. Sau khi sử dụng thẻ, ông C thanh toán tiền cho Ngân hàng không đúng quy định, tính đến ngày 31/12/2021 sau nhiều đợt thanh toán thì tổng số tiền ông C đã thanh toán là 107.418.000 đồng. Do ông C vi phạm thời hạn thanh toán nên ngày 01/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của ông C và chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc thành nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 28/9/2023 Ngân hàng Sacombank yêu cầu ông C phải thanh toán ngay số tiền 79.310.537 đồng, trong đó nợ gốc 34.982.931 đồng và nợ lãi quá hạn 44.327.606 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Kiên C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân ông Nguyễn Kiên C vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông C có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Kiên C nhưng ông C không đến Tòa làm việc và Tòa án cũng không nhận được ý kiến gì của ông C về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Kiên C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của

pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Kiên C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 79.310.537 đồng, trong đó nợ gốc 34.982.931 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 44.327.606 đồng. Ông C phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bị đơn ông Nguyễn Kiên C phải thanh toán số tiền nợ vay thì tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ông Nguyễn Kiên C thực tế cư trú tại số 130/14 đường số V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Kiên C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 30/11/2017 bị đơn có đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng hạn mức 40.000.000 đồng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, Ngân hàng đã phê duyệt đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng cho bị đơn.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc thanh toán số tiền đã giao dịch bằng thẻ tín dụng. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và bản tóm tắt sao kê ngày 28/9/2023 để xác định

bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch, tổng cộng bị đơn đã có 15 lần giao dịch bằng thẻ tín dụng với tổng số tiền 111.560.000 đồng trong thời gian từ ngày 28/02/2018 đến ngày 30/6/2020. Sau các lần giao dịch, từ ngày 31/3/2018 đến ngày 31/12/2021 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn nhiều lần với tổng số tiền 107.418.000 đồng, các khoản phí và lãi suất phát sinh được ưu tiên thanh toán trước, số còn lại được trừ vào nợ gốc nên số tiền gốc bị đơn còn nợ là 34.982.931 đồng.

Xét, do bị đơn vi phạm về thời gian thanh toán nên ngày 01/3/2021 nguyên đơn đã chuyển số tiền nợ gốc thành nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn phải thanh toán 44.327.606 đồng tiền lãi suất quá hạn từ ngày 01/3/2021 cho đến ngày 28/9/2023 là phù hợp với quy định tại mục 23,24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Kiên C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ vay 79.310.537 đ (Bảy mươi chín triệu ba trăm

mười ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc 34.982.931 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/9/2023 là 44.327.606 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Trường hợp trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Kiên C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.965.527 đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi bảy đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.664.417 đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm mười bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0008189 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

3-/ Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Nguyên Hà